

**Phụ lục**  
**DANH MỤC KỸ THUẬT ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI**  
**PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT NHA KHOA LỘC BÌNH**  
**THUỘC HỘ KINH DOANH NHA KHOA LỘC BÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số: 943/QĐ-SYT ngày 25/6/2026 của Sở Y tế)

TT	Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	Mã kỹ thuật (Cột 1)	Mã kỹ thuật (Cột 2)	Mã kỹ thuật (Cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	14354	16.39	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quanh răng
2.	14358	16.43	16.RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
3.	14365	16.50	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng gutta percha nguội
4.	14367	16.52	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy và hàn kín hệ thống ống tủy bằng gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
5.	14376	16.61	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
6.	14381	16.67	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer cement ( GIC) kết hợp composite
7.	14382	61.68	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng composite
8.	14385	16.72	16.RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng composite
9.	14390	16.77	16.RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt răng bằng các vật liệu khác nhau
10.	14397	16.84	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
11.	14418	16.105	16.RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
12.	14442	16.129	16.RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
13.	14443	16.130	16.RĂNG HÀM MẶT	Hàm tháo lắp toàn phần nền

				nhựa thường
14.	14444	16.131	16.RĂNG HÀM MẶT	Hàm tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
15.	14445	16.132	16.RĂNG HÀM MẶT	Hàm tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
16.	14446	16.133	16.RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
17.	14447	16.134	16.RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung titan
18.	14450	16.137	16.RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
19.	14451	16.138	16.RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
20.	14452	16.139	16.RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
21.	14453	16.140	16.RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
22.	14509	16.196	16.RĂNG HÀM MẶT	Mài chỉnh khớp cắn
23.	14515	16.203	16.RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng vĩnh viễn
24.	14516	16.204	16.RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng vĩnh viễn lung lay
25.	14517	16.205	16.RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ chân răng vĩnh viễn
26.	14518	16.206	16.RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng thừa
27.	14534	16.221	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng cấp
28.	14537	16.224	16.RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với composite quang trùng hợp
29.	14543	16.230	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
30.	14545	16.232	16.RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
31.	14550	16.238	16.RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ răng sữa
32.	14551	16.239	16.RĂNG HÀM MẶT	Nhỏ chân răng sữa
33.	14552	16.240	16.RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi trẻ em

Tổng: 33 danh mục.